

CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG ĐÔNG

1. Tóm tắt lý thuyết

1.1. Điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế

- Sự xuất hiện của công cụ kim loại báo hiệu sự tan vỡ hoàn toàn của chế độ công xã thị tộc và bắt đầu thời đại văn minh.

- Những quốc gia cổ đại phương Đông đầu tiên hình thành ở lưu vực các dòng sông lớn vì có đất đai màu mỡ, mưa đều đặn, dễ trồng trọt, thuận lợi cho nghề nông:

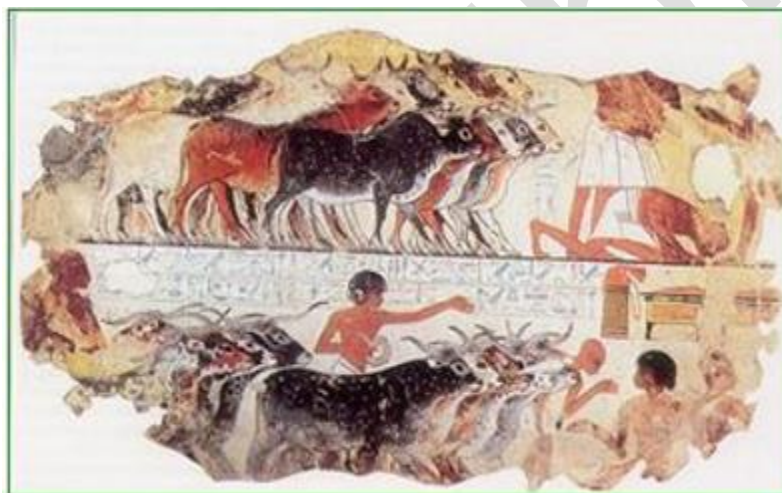
+ Ai Cập: sông Nin

+ Lưỡng Hà: sông Ti gơ rơ và sông Ơ phơ rát

+ Ấn Độ: sông Ấn và sông Hằng

+ Trung Quốc: sông Hoàng Hà và sông Trường Giang.

- Khoảng 3500-2000 năm TCN, cư dân cổ Tây Á, Ai Cập biết sử dụng đồng thau, công cụ bằng đá, tre và gỗ.



Hình 1: Chăn nuôi

1.2. Sự hình thành các quốc gia cổ đại

Sản xuất phát triển dẫn đến sự phân hóa xã hội, xuất hiện kẻ giàu, người nghèo nên giai cấp và nhà nước ra đời:

+ Thiên niên kỷ thứ IV TCN, trên lưu vực sông Nin, cư dân Ai Cập cổ đại sống tập trung theo từng công xã. Các công xã kết hợp thành liên minh công xã, gọi là các “Nôm”, khoảng 3200 TCN, một quý tộc có thế lực đã chinh phục được tất cả các “Nôm” thành lập nhà nước Ai Cập thống nhất.

+ Ở lưu vực Lưỡng Hà (thiên niên kỷ IV TCN), hàng chục nước nhỏ người Su me đã hình thành.

+ Trên lưu vực sông Ấn, các quốc gia cổ đại ra đời giữa thiên niên kỷ III TCN.

+ Vương triều nhà Hạ hình thành vào thế kỷ XXI TCN mở đầu cho xã hội có giai cấp và nhà nước Trung Quốc.

1.3. Xã hội cổ đại phương Đông

- Do nhu cầu thủy lợi, nông dân gắn bó và ràng buộc với nhau trong công xã nông thôn, thành viên trong công xã gọi là nông dân công xã.
- Nông dân công xã đông đảo nhất, là lao động chính trong sản xuất.
- Đứng đầu giai cấp thống trị là vua chuyên chế, quý tộc, quan lại, chủ ruộng, tầng lớp có nhiều quyền thế, giữ chức vụ tôn giáo, quản lý bộ máy và địa phương, rất giàu sang bằng sự bóc lột.
- Nô lệ, thấp nhất trong xã hội, làm việc nặng nhọc, hầu hạ quý tộc.



Hình 2: Bức tranh mô tả cuộc sống lao động thường ngày ở Ai cập cổ

1.4. Chế độ chuyên chế cổ đại

- Từ thiên niên kỷ IV đến thiên niên kỷ III TCN, xã hội có giai cấp và nhà nước đã được hình thành ở lưu vực sông Nin, Ti go rơ và Ở phơ rát, sông Ấn, Hằng, Hoàng Hà.
- Xã hội có giai cấp hình thành từ liên minh bộ lạc, do nhu cầu thủy lợi.
- Nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền, đứng đầu là vua.
- Vua dựa vào quý tộc và tôn giáo, bắt mọi người phải phục tùng. Vua chuyên chế – người Ai Cập gọi là Pha ra ôn (cái nhà lớn), người Lưỡng hà gọi là En xi (người đứng đầu), Trung Quốc gọi là Thiên Tử (con trời).
- Giúp việc cho vua là một bộ máy hành chính quan liêu gồm quý tộc, đứng đầu là Vidia (Ai cập), Thừa tướng (Trung quốc), họ thu thuế, xây dựng các công trình như đền tháp, cung điện, đường sá, chỉ huy quân đội.

1.5. Văn hóa cổ đại phương Đông

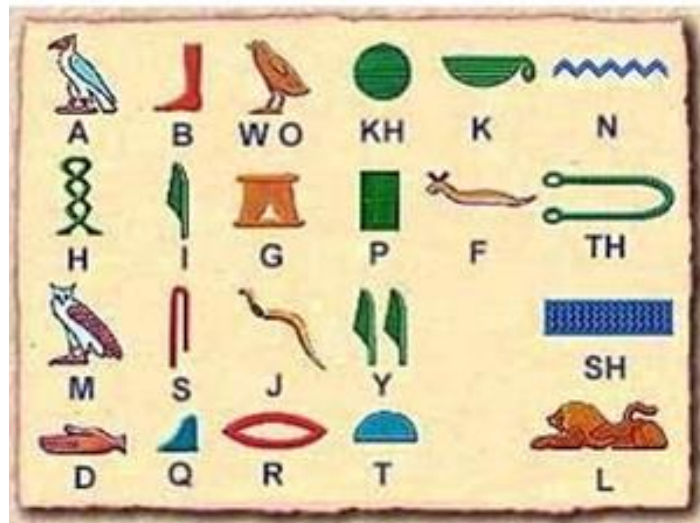
a. Sự ra đời của Lịch pháp và Thiên văn học

- Lịch pháp và Thiên văn học ra đời sớm nhất, gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp.
- Họ biết sự chuyển động của của Mặt trời, Mặt trăng --> Thiên văn--> Nông lịch.
- Một năm có 365 ngày, chia thành tháng, tuần, ngày, mỗi ngày có 24 giờ.

b. Chữ viết

- Người ta cần ghi chép và lưu giữ nên chữ viết ra đời, đây là phát minh lớn của loài người.
- Ban đầu là chữ tượng hình, sau được cách điệu hóa thành nét để diễn tả ý nghĩa của con người gọi là chữ tượng ý.

+ Người Ai Cập viết trên giấy Pa pi rút.



Hình 3: Chữ tượng hình Ai Cập cổ

+ Người Su me ở Lưỡng Hà dùng cây sậy vót nhọn là bút viết trên những tấm đất sét còn ướt, rồi đem phơi nắng hay nung khô.

+ Người Trung Quốc khắc chữ trên xương thú, mai rùa, thẻ tre, dải lụa....



Hình 4: Chữ viết trên thẻ tre

c. Toán học

- Ra đời sớm do nhu cầu cuộc sống:

+ Ban đầu chữ số là những vạch đơn giản: người Ai Cập cổ đại giỏi về hình học, biết tính số $\pi = 3,16$

+ Tính được diện tích hình tròn, hình tam giác, thể tích hình cầu, người -Lưỡng Hà giỏi về số học; chữ số ngày nay ta dùng kể cả số 0 là công của người Ấn Độ.

- Đã để lại nhiều kinh nghiệm cho đời sau.

d. Kiến trúc

Phát triển phong phú

- + Kim tự tháp Ai Cập, đền tháp ở Ấn Độ, thành Ba bi lon ở Lưỡng hà ...
- + Đây là những kỳ tích về sức lao động và tài năng sáng tạo của con người.



Hình 5: Cổng I-sơ-ta thành Ba-by-lon ở Lưỡng Hà



Hình 6: Kim tự Tháp- Ai cập

2. Luyện tập

Câu 1: Hãy nêu các ngành kinh tế chính của các quốc gia cổ đại phương Đông?

Gợi ý trả lời

Các quốc gia cổ đại phương Đông xuất hiện trên lưu vực các dòng sông lớn, hằng năm có lượng phù sa bồi đắp. Ở đây có nhiều đất canh tác, có mưa đều đặn, theo mùa:

- Cư dân phương Đông sống bằng nghề nông là chủ yếu “lấy nông nghiệp làm gốc”
- Chăn nuôi là một ngành kinh tế được cư dân phương Đông kết hợp với nghề nông.
- Ngoài nghề nông, cư dân phương Đông còn làm đồ gốm, dệt vải, làm nghề luyện kim.

Câu 2: Hãy trình bày vai trò của nông dân công xã trong xã hội cổ đại phương Đông?

Gợi ý trả lời

- Là thành phần sản xuất chính trong xã hội.
- Họ tự tiến hành sản xuất trên phần ruộng đất được giao và hợp tác với nhau trong việc đảm bảo thủy lợi và thu hoạch. Họ tự nuôi sống bản thân và gia đình, nộp một phần sản phẩm cho quý tộc dưới dạng thuế.
- Họ còn phải làm một số nghĩa vụ khác như lao động phục vụ các công trình xây dựng, đi lính.

Câu 3: Xã hội cổ đại phương Đông gồm những tầng lớp nào? Hãy giải thích vì sao ở đây lại hình thành các tầng lớp xã hội đó?

Gợi ý trả lời

a) Sự phân hóa của xã hội cổ đại phương Đông

- Giai cấp thống trị:

+ Vua nắm mọi quyền hành

+ Quý tộc gồm các quan lại, thủ lĩnh quân sự, những người phụ trách lễ nghi tôn giáo. Tầng lớp này sống sung sướng dựa vào sự bóc lột nông dân.

- Giai cấp bị trị:

+ Nông dân công xã: Là thành phần sản xuất chính trong xã hội. Họ nhận ruộng đất của công xã để canh tác, song phải nộp một phần sản phẩm thu hoạch được và làm không công cho quý tộc.

+ nô lệ: tầng lớp thấp nhất trong xã hội. Họ chuyên làm việc nặng nhọc hầu hạ quý tộc.

b) Giải thích

Do nền kinh tế của các nước phương Đông chủ yếu là kinh tế nông nghiệp nên xã hội phương Đông phân hóa trên cơ sở một nền kinh tế nông nghiệp.

3. Kết luận

Bài học giới thiệu sự hình thành và phát triển của các quốc gia cổ đại phương Đông.